

CHÙA AN LẠC

**NGHI THỨC  
TỤNG GIỚI  
SA DI NI**





### **KỆ DÂNG HOA**

*Tâm địa mở ra, hoa nở rộ,  
Trời có mưa hoa vẫn kém thơm,  
Cành cành, đóa đóa dâng cúng Phật,  
Gió nghiệp muôn đời thổi chẳng rơi.*

### **KỆ DÂNG HƯƠNG**

*Hương giới, hương định cùng hương huệ,  
Hương giải thoát, giải thoát tri kiến,  
Đài mây sáng rõ trùm pháp giới,  
Cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.  
Nam Mô Bồ Tát Hương Cúng Dường (3 lần)*

### **THỈNH TAM BẢO CHỨNG MINH GIA HỘ**

Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo  
Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền  
Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo  
Già Lam Chư Tôn Bồ-tát

Xin thùi từ lân mẫn cảm ứng chứng  
minh cho chư Ni chúng con, hôm nay là  
ngày giữa tháng (cuối tháng), vâng lời chỉ  
dạy của Đức Phật Bổn Sư, chúng con đồng  
tề tỳ trước Phật đài, kính trì tụng Bốn Giới.

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ  
công đức này mà nghiệp chướng từ vô thủy  
được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày  
càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu  
học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng  
sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày  
càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí  
huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành  
lánh dữ, vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường  
sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời  
người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam

Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư Tôn Hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

Ngưỡng nguyện Mười phương Vô thượng Tam Bảo, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng, xin thù từ lân mẫn cảm ứng

chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ-tát, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

### **TÁN PHẬT**

*Đại từ, đại bi thương chúng sanh,*

*Đại hỷ, đại xả cứu hàm thức.*

*Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm,*

*Chúng con chí tâm thành đảnh lễ.*

### **LỄ TAM BẢO**

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Mười phương Vô thượng Tam bảo (3 lễ)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Giáo chủ cõi Ta-bà Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-tát  
Khai Luật Tạng (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư Thiên  
Long Bát bộ Hộ giáo Già lam Chư tôn Bồ-  
tát (3 lễ)

### **SÁM HỐI**

*Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,  
Đều bởi vô thủy tham, sân, si,  
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,  
Tất cả nay con xin sám hối.*

*Nam mô Cầu Sám hối Bồ-tát Ma-ha-tát (3  
lần)*

*(Ngồi xuống, Vào chuông mõ)*

### **TÁN LƯ HƯƠNG**

*Lư hương vừa bén chiêm đàn,  
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười  
phương,  
Hiện thành mây báu kiết tường,*

*Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên,  
Pháp thân toàn thể hiện tiền,  
Chứng minh hương nguyện phước liền ban  
cho.*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát (3  
lần)

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni (3  
lần)

### **KHAI LUẬT KỆ**

*Vô thượng thậm thâm Tỳ-ni pháp,  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,  
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,  
Nguyện giải Như Lai Tỳ-ni nghĩa.*

Nam mô Khai Luật Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát (3  
lần)

*(Vị đại diện tụng)*

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

*Kinh Biệt giải thoát khó được nghe,  
Trải qua khôn lường muôn ức kiếp,  
Đọc tụng thọ trì cũng như thế,  
Như pháp mà làm lại khó hơn.  
Cúi đầu lễ chư Phật,  
Tôn Pháp, Tỳ-kheo Tăng,  
Nay tụng pháp Tỳ-ni,  
Cho Chánh pháp hằng còn.  
Giới như bể không bờ,  
Như báu cầu không chán,  
Muốn hộ trì Chánh pháp,  
Chúng hạp nghe tôi tụng.  
Muốn trừ Bốn tội nặng,  
Và diệt Sáu tội khinh,  
Giữ Hai hai Oai nghi,  
Chúng hạp nghe tôi tụng.  
Tỳ Bà Thi, Thức Khí,*

Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn,  
Câu Na Hàm Mâu Ni,  
Ca Diếp, Thích Ca Văn.  
Các Đại đức Thế Tôn,  
Vì Tăng giảng giới này,  
Tôi nay sắp tụng giới,  
Các Ngài đều cùng nghe.  
Ví như người què chân,  
Không có thể đi được.  
Người phá giới cũng thế,  
Không được sanh trời, người.  
Muốn được sanh cõi trời,  
Hoặc sanh ở cõi người,  
Phải giữ đủ Giới Luật,  
Đừng để cho sai phạm.  
Như xe vào đường hiểm,  
Lo mất chót, gãy trục.

Phá giới cũng như thế,  
Khi chết lòng sợ hãi.  
Như người tự soi gương,  
Đẹp, xấu sanh vui, buồn.  
Tụng Giới cũng như thế,  
Vẹn, hỏng sanh lo, mừng.  
Như hai binh cùng đánh,  
Gan tiến, nhát thối lui.  
Tụng giới cũng như thế,  
Nhiễm sợ, tịnh an vui.  
Thế gian, vua lớn nhất,  
Các dòng, bể là to,  
Các sao, trăng là sáng,  
Các Thánh, Phật là tột.  
Trong tất cả các Luật,  
Giới Kinh là hơn hết.  
Như Lai lập giới cấm,

*Nửa tháng tụng một lần.*

*(Bắt đầu tụng giới)*

## **SA DI NI GIỚI BỐN**

### **PHẦN TỰA**

Tiếng Phạm Sa-di ni, Trung Hoa dịch là Túc từ nữ, nghĩa là dứt ác hành từ, dứt những sự ô nhiễm của thế gian và từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch là Cần sách nữ. Cũng gọi là Cầu tịch nữ. Luật nghi là 10 giới luật và các oai nghi.

### **PHẦN 1: GIỚI LUẬT**

Trong Sa-di ni giới văn, Phật dạy: “16 tuổi trở lên mới được làm Sa-di ni. Vốn không tỳ vết, dơ bẩn, đủ tiết hạnh, hiền lành, không bị mĩa mai sỉ nhục, và cha mẹ thuận cho, mới được xuất gia.” Trước nay không trinh tiết, không lương thiện, không nên xuất gia. Gái đá, hay người có bệnh kín, không nên xuất gia. Vì cái thói phóng túng

của người nữ khó bảo đảm, thích thú chốc lát, ý xấu lại nổi lên, như bong bóng nước chợt sanh chợt diệt, không thường định, nên phải khéo quan sát mới có thể độ cho ni.

Lại nữa, Phật quán sát nhân gian, trên suốt 28 tầng trời, dưới đến 18 tầng địa ngục, toàn là khổ sở, không có yên vui, nên chế định giới luật để dạy cho người sau. Do đó, tín nữ thế phát xuất gia, trước thọ mười chi cấm giới, gọi là thọ giới Sa-di ni. Kế đó, cho hai năm để xét nghiệm và học tập sáu pháp, gọi là Thức-xoa-ma-na. Chờ số tuổi đầy đủ, sự học trong sáng, có thể đứng vào hàng ngũ Á tăng, thì ở trong hai bộ Đại Tăng mà xin thọ giới Tỳ-kheo ni.

Đây là sự qui định chính thức của Phật. Gần đây, giới luật ni bộ lạc mất tông chỉ, lại thêm phong hóa suy đồi. Sa-di ni tuy thọ giới mà không hiểu giới pháp mình lãnh thọ. Kẻ kiêu mạn thì phần nhiều khinh

thường hai bộ Đại Tăng, người ngu tối thì hoàn toàn đánh mất các môn tế hạnh. Thế nên muốn làm rục rở nền pháp hóa để tiếp độ ni đồ thật là điều khó thể mong mỏi.

Những người tâm lành xuất gia, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thềm, làm thang cho Thức-xoa-ma-na và Tỳ-kheo ni giới, xa thì làm rễ làm gốc cho Bồ-tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngộ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng lúc mới xuất gia.

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói phần tựa của Giới Sa-di Ni. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)*

*Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.*

## **BỐN GIỚI TRỌNG**

### **GIỚI THỨ NHẤT:**

#### **KHÔNG ĐƯỢC SÁT SANH**

Giới đầu tiên của Sa-di ni là không được sát sanh, mà từ mẫn chúng sanh như cha mẹ thương con. Thương đến cả các loài nhuyển động, xem chúng như con đò. Không sát sanh là thế nào? Là giữ thân, miệng, ý. Thân thì không giết người, vật, cho đến loại bò ngỗng ngoèo, thở bực tức, bằng cách không tự tay giết, không bảo người giết. Thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, biết giết vì mình lại càng không ăn. Miệng không nói phải giết, phải hại, trả thù, cũng không được nói chết khoái, giết khoái, con này mập, con kia gầy, thịt này nhiều, thịt kia ít. Ý cũng không nghĩ phải chi có giặc giết nó thì khoái biết mấy, con này mập, con kia gầy. Thương mọi chúng sanh như xương tủy của mình, như cha mẹ, như con cái, như bản thân, không

khác chi cả. Nhất tâm thương xót chúng sanh một cách phổ cập, bình đẳng. Thường đặt chí nguyện vào đại thừa. Đó là giới phải học tập đầu tiên của Sa-di ni.

## **GIỚI THỨ 2:**

### **KHÔNG ĐƯỢC TRỘM CƯỚP**

Giới của Sa-di ni là không được trộm cướp. Một tiền sắp lên không được lấy. Một lá cỏ, một hạt gạo nhỏ, cũng không được lấy. Người chủ đồ vật không tự tay đưa cho thì thân không lấy đồ vật ấy bằng tay mình, miệng không nói đến sự lấy, ý không nghĩ đến sự lấy. Mắt không ham sắc, tai không mê tiếng, mũi không trộm hương, lưỡi không cắp mùi, thân không ham áo, ý không cuồn dục. Lục tình vô trước. Thường lập quyền tuệ. Như thế gọi là không trộm cướp, đó là giới của Sa-di ni.

### **GIỚI THỨ 3: KHÔNG ĐƯỢC DÂM DỤC**

Giới của Sa-di ni là không được dâm dục. Không dâm dục là thế nào? Là nhất tâm thanh khiết. Thân không làm dâm dục, miệng không nói dâm dục, ý không nghĩ dâm dục. Giữ mình tươi sáng như gió lướt không gian, không vướng mắc đâu cả. Mắt không nhìn sắc dâm, tai không nghe tiếng dâm, mũi không ngửi hơi dâm, lưỡi không nói lời dâm, thân không làm việc dâm, ý không nghĩ điều dâm. Quán thân do bốn đại hợp thành, vốn không thật có. Bốn đại đất, nước, gió, lửa này không phải ngã, không phải nhân, không phải thọ, không phải mạng. Vậy dâm dục cái gì, vướng mắc vào đâu? Nên chí nguyện sống bằng ba giải thoát môn là không, vô tướng, vô nguyện. Đó là giới của Sa-di ni.

## **GIỚI THỨ TƯ: KHÔNG ĐƯỢC NÓI DỐI**

Giới của Sa-di ni là không được nói hai lưỡi, nói thô ác. Nói năng phải từ hòa, minh bạch. Không thấy đừng nói thấy, không nghe đừng nói nghe, thấy việc xấu thì không loan truyền, nghe điều bậy cũng không tuyên bố. Lời ác thì tránh liền. Thường làm bốn Vô lượng tâm. Không nói bậy, nói là nói về đạo pháp mãi. Không được nói việc thế tục, không bàn việc ngụy tặc của vua quan. Thường tán thán kinh pháp và giới pháp chính của Bồ-tát. Chí nguyện ở đại thừa, chớ không làm theo học lý nhỏ hẹp. Với chí nguyện ấy mà làm bốn Vô lượng tâm. Đó là giới của Sa-di ni.

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Bốn giới trọng. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)*

*Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.*

## **SÁU GIỚI KHINH**

### **GIỚI THỨ 5:**

### **KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU**

Giới của Sa-di ni là không được uống rượu, không được ghiền rượu, không được nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu lỗi. Lỗi đạo, phá nhà, nguy thân, mất mạng. Hết thầy đều do rượu. Kéo bên đông, dắt bên tây, nắm bên nam, vướng bên bắc. Không thể tụng kinh, không kính Tam Bảo, khinh dễ thầy bạn, bất hiếu mẹ cha. Tâm bít, ý lấp. Đồi đồi ngu si, không gặp đạo lớn, tâm không trí thức. Thế nên, đừng uống rượu! Cầu thoát ngũ âm, ngũ dục và ngũ cái. Được chứng ngũ thông, được vượt ngũ đạo. Đó là giới của Sa-di ni.

**GIỚI THỨ 6:**  
**KHÔNG ĐƯỢC MANG**  
**HƯƠNG HOA CHUỖI NGỌC**

Giới của Sa-di ni là không được cầm nắm hương và hoa để xông ủ và trang sức cho mình. Áo, chăn, giày, dép không được có năm màu sắc chính. Không được lấy các thứ ngọc làm chuỗi ngọc cho mình; không được mặc gấm, gấm thêu năm màu, lụa mỏng có hoa, là dệt bằng tơ mỏng, the lụa có bông hoa, và sa trum. Không được ngắm nhìn ưa thích. Phải mặc pháp phục bằng vải thô. Nên dùng ba màu xanh, đen, mộc lan. Kể cả áo quần nhỏ bên trong. Cúi đầu mà đi. Muốn trừ lục suy phải lấy giới pháp làm hương thơm, cầu học chánh pháp sâu xa làm ngọc thật, lấy ba mươi hai tướng tốt làm chuỗi ngọc, lấy tám mươi tướng phụ đã được bởi gieo trồng thiện căn mà làm đồ khoác, đồ mặc. Nguyện sáu thần thông tự

tại vô ngại, sáu ba-la-mật dẫn dắt mọi người.  
Đó là giới của Sa-di ni.

**GIỚI THỨ 7:  
KHÔNG ĐƯỢC NGỒI  
GIƯỜNG CAO RỘNG**

Giới của Sa-di ni là không được ngồi giường ghế cao làm bằng vàng bạc, dùng chăn gấm có bông hoa và đủ cả năm màu, dùng áo lụa đỏ hồng, và tua dải trước hay sau mào mà tất cả đều được đính các thứ ngọc. Không được nghĩ đến những thứ ấy. Không được bảo tìm kiếm giường, giường vừa mà dài, và chiếu, tất cả đều thuộc loại tốt; tìm kiếm cái quạt vẽ đủ năm màu sắc; cái phát bằng lông đuôi chim thượng hảo hạng. Không được mang vòng cánh tay và nhẫn ngón tay. Chánh tín, giữ giới, tự hổ, thẹn người, bố thí, đa văn, trí tuệ. Nhất tâm tinh chuyên. Thường cầu tam muội lấy làm giường phản. Tâm không dao động, tuệ giác

tự nhiên lấy làm đồ ngồi. Bảy giác chi không dao động, chí nguyện ở Bồ-đề tâm. Đó là giới của Sa-di ni.

## **GIỚI THỨ 8:**

### **KHÔNG ĐƯỢC HÁT MÚA TẤU NHẠC**

Giới của Sa-di ni là không được nghe các tiếng hát múa, tấu nhạc, vỗ tay, đánh nhịp. Không được tự làm, cũng không bảo người. Thường tự tu thân, thuận hành chánh pháp, không theo tà hạnh. Nhất tâm quy y Phật, tụng kinh, thực hành tám chánh đạo, và lấy đó làm cái vui Phật pháp, không theo cái vui thế tục. Cái vui Phật pháp như vậy là do nghe kinh pháp thì tư duy, vào sâu nghĩa lý cao lớn. Chính mình không bệnh thì không được cỡi xe, ngựa, voi. Nên nghĩ đến sự cử động nhẹ nhàng, tức sự thông suốt của tám thứ thần thông bất khả tư nghị, lấy đó làm xe cộ để vượt thoát tám nạn. Đó là giới của Sa-di ni.

## **GIỚI THỨ 9:**

### **KHÔNG ĐƯỢC NẮM GIỮ VÀNG NGỌC**

Giới của Sa-di ni là không được chứa đôn trân bảo, bằng cách không được tự tay mình lấy, không được bảo người lấy. Thường tự tinh chuyên, lấy pháp làm ngọc quý; lấy kinh làm cao tột; lấy nghĩa làm nhiệm mầu; lấy sự lý giải không, vô tướng, vô nguyện làm căn bản, nguyện đạt đến ba cửa giải thoát ấy. Không thích tham dục, muốn rời xa chín thứ bức não. Trú trong Phật pháp rất lâu, không cùng không tột, không có giới hạn, cũng không đứng lại. Đó là giới của Sa-di ni.

## **GIỚI THỨ 10:**

### **KHÔNG ĐƯỢC ĂN PHI THỜI**

Giới của Sa-di ni là ăn không trái giờ, thường ăn đúng giờ, không được trái chừng đổi. Sau lúc giữa ngày, không được ăn nữa. Dầu có cái vị ngọt ngon vô cùng cũng quyết

định không ăn lại, không bảo người ăn, tâm cũng không nghĩ đến. Giả sử có thức ăn tự nhiên và tọt bực, cũng không được ăn. Trưởng giả hay quốc vương, sau lúc giữa ngày, cúng cho cũng không ăn. Trọn đời đến chết, không vi phạm giới này. Thường tư duy thiền định. Còn mọi thức uống ăn, dù dùng đến cũng chỉ đủ để giữ mạng sống mà thôi. Là muốn làm cho mọi người thấu hiểu chí nguyện sâu xa, thực hiện mười lực để làm thức uống ăn. Đó là giới của Sa-di ni.

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Sáu Giới khinh. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)*

*Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.*

-----

## PHẦN II. OAI NGHI

### PHẦN TỰA

Phật qui định, ni chúng thì giới luật càng phải nghiêm hơn đại tăng. Lý do là vì chánh pháp của Phật liên hệ đến họ mà tăng giảm. Xét rõ thánh điển, sẽ thấy sự quy định ấy tự thuyết minh như vậy. Đến như Sa-di ni mà tự họ không biết việc họ phải làm, thì không cho lãnh thọ giới pháp cận viên. Vì việc đại Tỳ-kheo ni lại càng khó làm. Phải bảo họ học thuộc, thấu hiểu đã, mới cho lãnh thọ giới pháp cụ túc. Như họ không thấu hiểu mà vẫn tức thì truyền thọ cho họ giới pháp cụ túc, thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, Á tăng dễ làm. Vì lý do ấy, Sa-di ni trước hết phải tôn trọng sự huấn thị trên đây.

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Phần Tựa của Oai nghi rồi. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)*

*Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.*

-----

## **HAI MƯƠI HAI OAI NGHI**

### **THỨ NHẤT: KÍNH TAM BẢO**

Phải kính Phật, chí tâm không tà, đầu lạy sát đất, thường tự sám hối tội ác đời trước. Thường kính Pháp, tâm dồn nơi đạo, từ hiếu với kinh. Thường kính Tăng, lòng bình tĩnh, không từ bỏ, chí thành tin tưởng. Không được vì chuyện nhỏ mà giận bỏ Tam Bảo. Không được mang tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện. Không được mang giày dép dơ bẩn vào trong điện Phật và tháp tăng. Bắt đầu từ lúc xuất gia thọ giới, cuối cùng đến lúc kết thúc sinh mạng, giờ khắc nào cũng thường xuyên tập trung nghĩ nhớ lại nơi Tam Bảo.

Sớm tối lạy Phật phát nguyện, nguyện sanh ra ở đâu cũng đủ tướng trượng phu.

Đồng chân xuất gia, biết thân cận Tam Bảo mà cúng dường phụng sự. Trước cận trú nữ và đàn việt, nên tán thán công đức Tam Bảo làm phát sanh và tăng thêm tín tâm cho họ. Mặc một cái áo, ăn một bữa cơm, uống một chén nước, đều luôn luôn không quên ân Phật. Khi mang áo giày mới phải lạy Phật trước, lúc thọ uống ăn phải cúng Phật trước. Thường biết hổ thẹn mà khởi niệm tri túc.

## **THỨ HAI: KÍNH ĐẠI SA MÔN**

Không được gọi tên chữ của hai bộ Đại Tăng. Không được nghe trộm hai bộ Đại Tăng thuyết giới. Không được chuyên nói lầm lỗi của hai bộ Đại Tăng. Không được nhìn thấy hai bộ Đại Tăng đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bệnh, lúc cạo tóc, lúc ăn cơm và lúc làm việc Tăng chúng. Không được cố nói lời khác lạ để xúc nã hai bộ Đại Tăng. Không được vì tức giận mà phỉ báng vô căn cứ đối với hai bộ Đại Tăng.

Không được đối với hai bộ Đại Tăng mà khiêu khích xúi giục bên kia bên này. Không được cố làm phiền não hai bộ Đại Tăng bằng cách giả hỏi Kinh Luật. Không được mắng chửi hai bộ Đại Tăng. Không được đi trước mặt hai bộ Đại Tăng. Không được khinh nhờn hai bộ Đại Tăng, cố ý giỡn cười trước mặt, nhái giọng nói, hình dáng và bước đi của các Ngài. Không được rình chỗ khuất để nhìn hai bộ Đại Tăng đi qua mà chỉ trở sau lưng. Khi đi, nếu gặp hai bộ Đại Tăng thì phải ở chỗ thấp, cúi đầu, đứng một bên, kính nhường các Ngài đi qua rồi mới đi.

### **THỨ BA: THỜ THẦY**

Chiêm ngưỡng Hòa thượng, Xà-lê như chiêm ngưỡng Phật. Phải kính Thầy, thường gần gũi Người để hành trì đúng pháp đúng luật. Phải giữ đúng huấn dụ của Thầy, thường xuyên kính thuận. Thường nên dậy sớm, đừng dậy sau Thầy. Tự cảnh giác tâm

mình, đừng để Thầy phải gọi dậy. Sáng sớm, khi thức dậy, trước hết phải súc miệng và gọi rửa sạch sẽ, mặc pháp y lay Phật, lay Pháp, rồi lui ra lay Thầy. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chỉ ba lần. Khi lay Thầy thì lay cách hai mét tư, hỏi thăm sức khỏe rồi đi lui mà ra cửa. Thầy ngồi thiền không nên lay, Thầy kinh hành không nên lay, Thầy thọ thực, Thầy đánh răng, Thầy tắm rửa, Thầy ngủ nghỉ v.v... không nên lay. Muốn lay mà Thầy ngăn không cho thì nên thuận theo mạng lệnh của Thầy, đừng lay. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa lay. Muốn vào cửa lay, phải đàn chỉ ba lần, Thầy không trả lời thì nên đi.

Nếu bảo đồ đồ bất tịnh thì không nên nhỏ nước miếng, không nên giận tức. Phải thành tín đối với Thầy, tận tâm chăm sóc, hầu hạ. Phải từ hiếu với Thầy, luôn để tâm chăm lo cho Thầy, xem nhẹ việc ăn uống, ngủ nghỉ của bản thân. Đi ra xã hội thấy sự quái lạ nên trình bạch với Thầy, hỏi Thầy

sự quái lạ ấy. Theo Thầy học kinh, phải nghiêm chỉnh tâm trí, cùng tột chân thật, thân tâm miệng ý không làm khác chút nào. Thầy bảo đi đến chỗ nào thì nên đi mau, về mau. Nếu có ai hỏi "Sa-di ni, Thầy của cô còn không?" thì nên yên lặng đi thẳng, không được trả lời cho họ biết. Giả sử có tội ác thì phải liền đến Thầy thú tội, nói ra rồi không còn tội trạng nữa. Hoàn toàn tin tưởng nơi Thầy. Nếu ai nói Thầy có lỗi thì nên trách liền cho họ thôi đi. Cầm đồ uống đồ ăn của Thầy nên bưng hai tay. Ăn rồi, dọn đồ phải từ từ. Hầu Thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa, phải đứng sao để Thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức Thầy.

Nếu xin hỏi Phật pháp phải sửa y, lễ bái, chấp tay nghe kỹ, suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lễ bái, chỉ đứng ngay thẳng cạnh Thầy, cứ thật trình bày. Nếu Thầy mệt mỗi cơ thể hay tâm

trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt. Không được ngồi chơi chỗ ngồi của Thầy, nằm chơi giường Thầy, dùng chơi áo mũ của Thầy v.v... Thầy đau ốm thì lo liệu từ đầu đến cuối. Phòng thất, chăn nệm, thuốc thang, cháo cơm v.v..., nhất nhất chú ý coi sóc. Chăm áo, đưa giày, giặt bần, sấy phơi..., tất cả đều dạy đủ trong luật.

Phàm hầu Thầy, Thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phàm đứng hầu, không được dựa vách, tựa ghế, nên mình ngay thẳng, thân tề chỉnh, đứng cạnh Thầy. Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái nhác hay khinh thường. Phàm ngủ nghỉ, không được trước Thầy, trừ lúc có bệnh, bạch Thầy cho phép nghỉ ngơi. Ai hỏi pháp danh Thầy nên nói thượng X, hạ X. Không được kiểng chân, chống nạnh, an nhiên nằm ngồi trước mặt Thầy. Như Thầy bảo

ngồi thì khi Thầy đứng dậy, phải tức tốc đứng dậy theo ngay. Giữ đồ của Thầy như giữ thân mạng của mình, không được tự ý cho người. Không được nhìn Thầy bằng con mắt ác cảm.

Không được rời Thầy ở riêng. Nếu Thầy mạng chung, nếu Thầy có duyên sự đi xa mà không được đi theo, phải lạy bạch Thầy bốn sư hỏi nên y chỉ Thầy nào. Phải đúng như mạng lệnh của Thầy, y chỉ với vị Thầy mà Thầy đã chỉ định, và tất cả lại làm giống với cách thờ Thầy, không khác chi cả. Nếu Thầy không chỉ thị mà mạng chung ngay, thì phải chọn bậc lương đạo y chỉ mà ở. Nếu Thầy phá giới, phá kiến, bị Đại Tăng y pháp, y luật trị đuổi, cũng phải riêng tìm vị minh sư y chỉ mà ở, không được buông thả tự chuyên.

Không được y chỉ Tỳ-kheo Tăng mà ở. Không được cùng Sa-di ở chung. Không được theo Thầy ở chỗ du ngoạn, vườn hoa.

Không được theo Thầy ở miếu thần, am mộ. Nếu Thầy ở, phải lạy mà khuyên can như Luật đã dạy. Lúc hạ an cư, phải theo Thầy ở gần khu vực có đại Tỳ-kheo, không được ở chỗ không có Tỳ-kheo ở mà hạ an cư. Hoặc Thầy có cho gì, nên cung kính đánh lễ mới nhận. Nếu thứ mình đã có nên nói có, không được dối nhận.

### **THỨ TƯ: THEO THẦY ĐI RA**

Không được ghé qua nhà người khác. Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện. Không được ngoái nhìn hai bên, nên cúi đầu, mắt bằng thẳng, đi theo sau Thầy. Đến nhà đàn việt nên đứng một bên, Thầy cho ngồi mới ngồi. Đến tự viện khác, khi Thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự ý đánh khánh. Khi Thầy thọ trai phải đứng hầu xuất sanh, Thầy thọ trai xong lại đứng hầu thưa nhận vật cúng dường.

Nếu có duyên cố đi ra không có Thầy thì phải cùng ba người đi chung. Hoặc phải cùng vị Ni sư lớn đi chung. Nếu cùng Ưu-bà-di đi chung phải mặc pháp y và mặc pháp y phải tề chỉnh. Không được đi mà vắt trái y ra phía sau. Không được đi mà y quấn cổ. Không được đi mà nhảy. Không được đi mà chéo tay sau lưng. Không được đi mà lắc mình. Không được đi mà vung tay. Không được đi mà cười giỡn.

Đi theo sau Thầy, không được giẫm lên bóng của thân hình Thầy. Bên đường gặp hoa trái, không được tự ý hái lấy. Theo Thầy đi về xa gần, không được oán là khổ quá, lộ vẻ mệt nhọc. Trên đường nếu gặp con trai, không được nhìn và nhớ, phải quán không, tu tưởng bất tịnh. Trên đường nếu thấy sự kỳ lạ của thế tục thì không được buộc miệng khen đẹp.

## **THỨ NĂM: NHẬP CHỨNG**

Không được tranh chỗ ngồi. Không được trên chỗ ngồi mà gọi với nhau, nói hay cười. Trong chúng có ai mắt oai nghi nên ẩn ác, dương thiện. Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình. Không được cùng đại Tỳ-kheo và đại Tỳ-kheo ni ngồi chung. Không được coi tướng hình dáng mà cười. Không được lớn tiếng hỉ mũi, nôn ọe, khạc nhổ. Không được bốn phía tháp Phật mà đại tiện, tiểu tiện, làm cho hơi hôi bay vào tháp. Không được hướng về phía tháp Phật đại tiểu tiện. Không được hướng về phía tháp Phật duỗi chân ngồi. Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại thì lễ. Không được nói nhiều, cười nhiều, và ngáp phải lấy tay áo che miệng.

Hoa cúng Phật phải lấy thứ nở tròn và không được ngửi trước. Loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới. Thứ héo cũng không được bỏ xuống đất giẫm đạp lên, mà nên

đặt ở chỗ khuất. Nên vì đại Tỳ-kheo ni mà cung cấp tăm xỉa răng, nước rửa v.v..., tùy sức có thể làm gì thì nên làm, không được cầu an mà nên cầu phước thù thắng. Nếu nghe gọi, tức khắc niệm Phật trả lời, không được nói có đây hay nói chính tôi đây. Phàm nhật của rơi phải bạch vị Tỳ-kheo ni chủ sự. Phàm lên điện Phật, phải nghiêm kính hình dung, cử chỉ, không được buông thả tự tiện. Không được dùng lời nói thô độc mà giễu chọc nhau, không được bày cho người nói lời không tốt.

Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc mà mình tránh nhắc cầu an. Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống, đồ ăn, mọi thứ đồ vật v.v... Phàm tự xưng nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta đây hay tôi. Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lẽ thảo luận, không được thì từ mà đi. Vào Đại Tăng

đường, trước lạy tượng Thánh tăng, kế làm lễ mời phương tăng chúng. Nếu thấy Thức-xoa-ma-na và Sa-di, cũng nên thi lễ.

### **THỨ 6: THEO CHÚNG THỌ THỰC**

Nghe tiếng kiền-trùy phải chỉnh đốn y phục. Lúc ăn, chú nguyện phải cung kính. Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá bốn tấc, bánh không quá cỡ móng tay. Nhiều là tham, ít là lẩn, ngoài ra, rau lá, đậu hủ không xuất sanh. Phàm khi xuất sanh, hãy niệm thầm bài kệ:

*Chúng quý thần các người,*

*Nay tôi cho đồ cúng,*

*Đồ này khắp tất cả,*

*Quý thần cùng hưởng chung.*

Phàm khi ăn phải làm năm quán tưởng: Một là xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm. Hai là nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường ấy. Ba là đề phòng tâm lý,

tránh những tội lỗi mà tham sân si làm chủ yếu. Bốn chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu. Năm vì thành đạo nghiệp nên mới nhận thọ thực phẩm này.

Không được la rầy đồ ăn tốt xấu. Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó. Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng, nếu no rồi phải lấy tay từ khước. Không được lấy móng tay gãi đầu, làm cho gió thổi hắt mặt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh. Không được ngậm đồ ăn mà nói. Không được cười bàn chuyện tạp. Không được nhai đồ ăn ra tiếng. Muốn khêu răng phải lấy tay áo che miệng. Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đôn bên cạnh thấy, sanh tâm nghi ngờ. Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vét chén bát mà ăn. Phàm ăn, không được quá mau, không được quá

chậm. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì thì yên lặng dùng ngón tay trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng. Không được ăn rồi đứng dậy trước. Nếu trái quy chế Tăng chúng, nghe bạch kiên-trùy, không được kháng cự bất phục. Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn. Không được thấy mỹ vị sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn. Không được ăn riêng Tăng chúng.

Khi thọ thực, tay trái bưng bát, tay phải dựa mà giữ bát. Nghi thức thọ thực chưa hoàn tất, không được dậy trước. Sau giờ ngọ, không được vọng nhớ sự ăn. Phải chận tham tâm, kính tuân giới luật, thà chết chứ không ăn phi thời. Không được tự cất đồ ăn đêm. Không được cất đồ ăn đêm cho người khác. Không được bày cho Sa-di ni khác ăn phi thời.

## **THỨ 7: LỄ BÁI**

Khi lễ bái không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị Trụ trì. Có người lễ Phật, không được đi ngang trước đầu người ta. Khi chấp tay, không được mười ngón so le, không được trống rỗng ở giữa, không được lấy ngón tay cắm vào lỗ mũi. Phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ. Không được lễ bái không phải lúc. Nếu muốn lễ bái không phải lúc, phải đợi lúc mọi người yên tĩnh. Thầy lạy Phật, không được cùng Thầy đồng lạy, phải theo sau Thầy và lạy cách xa. Thầy lạy người, không được cùng Thầy đồng lạy. Ở trước Thầy, không được cùng đồng bậc lạy nhau. Ở trước Thầy, không được nhận người lạy. Tay cầm kinh tượng không được lạy người. Khi lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lạy, không thể không biết.

Sau khi ăn cháo, ăn cơm, phải đánh răng, gội rửa sạch sẽ mới làm việc lễ kính. Không được mặc áo ngắn lạy người, cũng không được mặc áo ngắn nhận đàn việt lạy, mà phải đắp y ca-sa. Đến nhà tục thăm người thân, không được lạy bà con thế tục, chỉ chí thành chấp tay hỏi thăm.

### **THỨ TÁM: TẬP HỌC KINH ĐIỂN**

Phải trước học mười giới luật và các oai nghi, sau học kinh, không được trái vượt thứ tự ấy. Khi học kinh phải bạch Thầy trước, học kinh này xong lại bạch Thầy để học kinh khác. Không được tay dơ cầm kinh điển. Không được dùng miệng thổi bụi trên kinh. Không được trên bàn kinh bày biện bữa bái. Không được trên bàn kinh để các thứ tạp vật như trà v.v... Phải đối với kinh điển như đối với Phật. Không được mượn kinh của người để xem rồi không trả, lại không có tâm quý tiếc, đến nỗi làm hư hỏng của người.

Không được cười lời trong kinh luật. Khi đọc kinh luật, trước lễ kinh luật ba lễ, rồi mới hai tay thỉnh quyển kinh luật lên bàn đọc. Sắp mở quyển ra để đọc, trước phải chấp tay tụng bài kệ khai kinh. Sau khi đọc xong gấp quyển lại, vẫn đem thỉnh cúng trước tượng Phật, làm lễ ba lạy mới lui ra. Bàn đọc kinh luật phải sạch sẽ và đốt hương trong lò. Không được đem sách Sa-di ni luật nghi để trên kinh luật Đại thừa. Không được để mũ nón trên kinh luật. Không được hai người cùng giỡn cười mà đọc kinh luật. Khi đọc kinh không được vỗ bàn, cong mình, tréo chân, chùng gót. Không được đọc lớn tiếng làm động chúng. Không được nằm đọc ra tiếng.

### **THỨ 9: NGHE PHÁP**

Phải chỉnh đốn y phục. Nhìn bằng tới thẳng. Ngồi phải đoan nghiêm. Không được nói chuyện tạp. Không được ho lớn, khạc nhổ. Phạm nghe pháp phải nghe rồi suy

ngĩ, suy nghĩ rồi tu. Không được chỉ lo ghi nhớ những câu hay để làm tài liệu đàm luận. Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng. Đến chỗ thuyết pháp, trước lễ pháp tòa ba lễ rồi mới ngồi. Nghe rồi đứng lên cũng lễ ba lễ, đứng qua một bên, hầu vị thuyết pháp xuống pháp tòa, mới về chỗ của mình. Không được đi lại vô lễ. Ngồi lâu sanh chán.

### **THỨ 10: VÀO TỰ VIỆN**

Phàm vào cửa chùa không được đi chính giữa, phải duyên bên trái bên phải mà đi. Duyên bên trái thì bước chân trái trước, duyên bên phải thì bước chân phải trước. Không được vô cớ lên đại điện chơi. Không được vô cớ lên tháp. Vào điện tháp phải nhiều bên phải, không được nhiều bên trái. Không được ở trong điện tháp hỉ nước mũi, nhổ nước miếng. Nhiều tháp hoặc ba vòng, bảy vòng, cho đến mười vòng, trăm vòng, đều phải biết số vòng ấy. Không được để

nón, gậy dựa vào vách điện tháp. Không được mang guốc gỗ và dép không sạch vào trong điện tháp. Không được ở trong điện Phật mà xem hình, xem tướng tượng Phật. Không được ngồi duỗi chân trong điện tháp. Không được lên điện tháp đến cửa sổ ngắm cảnh bên ngoài.

### **THỨ 11:**

#### **VÀO THIÊN ĐƯỜNG THEO CHÚNG**

Không được lớn tiếng to lời. Nhẹ tay vén màn cửa và phải đỡ tay phía sau. Không được kéo dép ra tiếng. Không được ho lớn tiếng. Rửa mặt không được dùng nhiều nước. Súc miệng, nhổ nước phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người. Không được cầu thả đối với hai pháp y. Không được may nhiều y phục, nếu có dư phải xả. Không được đeo đồ trang sức giống phụ nữ thế tục. Không được buộc thắt lưng bằng dây trắng. Không được tay dơ mà đắp y. Không được lấy đèn của Phật đem xài

riêng. Đốt đèn phải lấy lồng che kín, đừng để phi trùng bay vào.

Không được đi dạo. Không được kết thân hữu với người khác. Không được ở chỗ vắng lỏa hình tự mân mê thân thể. Không được soi gương xoa mặt vẽ mày. Lên đơn xuống đơn đều phải giữ tế hạnh, không được làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Không được trên đơn may vá áo chăn.

## **THỨ 12: LÀM VIỆC**

Nên thương tiếc vật của Tăng chúng. Phải vâng theo lời dạy của vị Tri sự, không được trái ngang. Khi rửa rau phải đổi nước ba lần. Trước khi múc nước phải rửa tay cho sạch. Trước khi dùng nước phải nhìn kỹ xem có trùng hay không trùng. Nếu có trùng phải lấy vớt lọc nước dày lọc qua rồi mới được dùng. Nếu mùa đông giá lạnh thì không được lọc nước sớm, phải đợi mặt trời mọc. Khi đốt lửa không được đốt củ mục

nát. Khi nấu ăn không được để móng tay cáu bẩn.

Khi đổ bỏ nước dơ không được đổ ra đường đi, không được giơ cao tay tạt bắn ra, phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ đi. Khi quét đất không được quét ngược gió. Không được gom rác dồn sau cánh cửa. Khi giặt áo trong, trước phải nhặt bỏ rận chấy. Mùa hè dùng chậu nước rồi phải lật úp xuống, vì nếu để ngửa ra là sanh trùng. Không được tạt nước nóng xuống đất.

### **THỨ 13: VÀO NHÀ TẮM**

Không được cùng ưu-ba-di tắm rửa chung. Không được cùng đầy tớ gái tắm rửa chung. Không được cùng bé trai tắm rửa chung. Trước hết lấy nước nóng rửa mặt, rồi từ trên xuống dưới từ từ mà rửa. Không được thô tháo lấy nước nóng tạt ướt người. Không được tiểu giải trong nhà tắm. Không được tự ngắm chỗ ẩn của hình thể. Không được cùng người nói cười. Nếu có ghẻ nhọt

ghẻ lở nên tắm sau, hoặc có ghẻ nhọt đáng sợ thì nên tránh đi. Không được mặc ý tắm rửa lâu, làm trở ngại người sau. Cởi áo, mặc áo nên thông dong tự tại. Cần nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ đánh mỏ, không được gọi lớn.

### **THỨ 14: VÀO NHÀ XÍ**

Nếu muốn đại tiểu tiện là phải đi ngay, đừng để trong cơ thể bức bách mà thảng thốt. Trên sào tre treo áo trực chuyết phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng cột áo, một là làm dấu nhận biết, hai là phòng rơi xuống đất. Phải cởi đổi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí. Không được cùng người đi chung một nhà xí. Không được vào nhà xí nam. Khi đến nhà xí phải đàn chỉ hoặc đánh hắng, để cho người ở trong đó biết. Không được hỏi thúc người bên trong phải ra. Đã lên nhà xí lại phải đàn chỉ ra tiếng để các loài phi nhân trong nhà xí biết.

Không được cúi đầu nhìn xuống. Không được cầm cỏ vễ lên đất. Không được rán hơi ra tiếng. Không được cách vách cùng người nói chuyện. Không được nhổ nước miếng vào vách. Đại tiểu tiện xong, trước phải rửa sạch, sau đó rửa tay. Chưa rửa tay không được cầm nắm đồ vật. Chưa rửa sạch và rửa tay, gặp người không được thi lễ, phải nghiêng mình tránh họ. Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo dái.

### **THỨ 15: NẪM NGỦ**

Dù ở đâu, ngủ không trước người, dậy không sau người. Không được ngủ chung với đại Tỳ-kheo ni. Không được chung giường với Sa-di ni đồng sự và Thức-xoa-ma-na, nếu không có giường khác thì không được chung chăn, nếu không có chăn khác thì mỗi người phải mặc áo lót mình. Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ vì giữ gìn tháp ấy. Nên đầu quay về hướng Phật. Nên nằm cong lưng, không được duỗi cẳng,

không được nằm ngửa dang rộng tay chân. Không được hở hang tự lộ. Không được để tay gần chỗ bất tịnh. Treo giày, vớ, áo nhỏ v.v... không được quá đầu và mặt người. Không được cùng người trên đôn bên cạnh nói chuyện động chúng. Thiệt Kiến Luật nói: Trước khi muốn ngủ phải niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thiên, niệm Vô thường, trong sáu niệm đó tùy ý mà niệm.

### **THỨ 16: QUAY QUANH BẾP LÒ**

Không được giao đầu tiếp tay nói chuyện. Không được gậy búng cẩu bắn vào trong lửa. Không được hơ sấy giày vớ. Không được hơ lửa quá lâu làm trở ngại người sau. Hơi ẩm liền nên về chỗ.

### **THỨ 17: Ở TRONG PHÒNG**

Chào hỏi nhau phải biết lớn nhỏ. Tứ Phần Luật dạy: "Sa-di nên lấy năm sanh làm thứ tự, nếu năm sanh ngang nhau thì lấy

năm tháng xuất gia làm thứ tự. Lấy đức tính khiêm hòa làm cao thượng, Sa-di ni cũng vậy." Muốn cầm lửa đèn vào phải báo trước cho người trong phòng biết là lửa đèn vào. Muốn tắt lửa đèn phải hỏi trước người đồng phòng còn dùng đèn nữa không. Không được dùng miệng thổi lửa đèn, mà nên từ từ lụi tim cho tắt đi. Sau khi tắt đèn, không được lớn tiếng tụng niệm.

Nếu có người bệnh nên từ tâm chăm sóc từ đầu đến cuối. Có người ngủ thì không được đụng đồ vật ra tiếng, và không được lớn tiếng nói cười. Không được vô cớ vào phòng khác. Không được nhổ nước miếng trong phòng, trên đất sạch và bốn phía vách tường. Không được cùng bạn bàn luận chuyện thế gian không cấp bách.

### **THỨ 18: ĐẾN NHÀ ĐÀN VIỆT**

Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Không được ngoái nhìn trái phải. Không được nói chuyện riêng

với nữ tỳ. Người ta hỏi kinh, phải biết lúc nên nói, thận trọng đừng nói không phải lúc. Nếu thuyết pháp cho người nam, không được thấp tiếng nói thầm, không được nói nhiều. Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rối loạn lời hỏi của người, tỏ ra mình là người nghe nhiều hiểu rộng để cầu họ cung kính. Không được dối hiện oai nghi, giả trang thiên tướng.

Chủ nhân thiết trai, dù không phải pháp hội cũng đừng bỏ nghi quỹ. Không được ngồi ăn dưới bếp. Không được ngồi chung trong tiệc rượu. Không được trong phòng trống, hoặc chỗ khuất, ngồi chung nói chuyện với người nam. Không được thư từ qua lại hoặc mượn nhờ v.v... Không được tặng quà, học theo sự qua lại của người đời. Không được cùng người thế gian kết bái làm cha mẹ, chị em, anh em. Không được quản lý việc nhà của người. Không được nói lỗi lầm trong Tăng chúng.

Nếu về nhà thế tục thăm người thân, trước vào điện đường lễ Phật, hoặc đến trước tượng Thánh trong nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ và người thân, thưa hỏi từng người. Không được nói với cha mẹ về cái nghiêm của phép Thầy, cái khó của xuất gia, tịch liêu đạm bạc, gian nan khổ khuất v.v... Nên thuyết pháp cho cha mẹ nghe để họ sanh lòng tin và tăng trưởng phước báo. Không được cùng trẻ nhỏ trong thân quyến ngồi lâu đứng lâu, cùng nhau giỡn cười. Không được một mình đi ra sau nhà. Đừng phạm cái lỗi đi đêm. Nếu chiều tối phải ngủ lại thì nên nằm riêng một giường, ngồi nhiều năm ít, nhất tâm niệm Phật. Việc xong về liền, không được lưu luyến.

## **THỨ 19: KHẮT THỰC**

Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có người đi chung thì phải biết chỗ có thể đi. Đến cửa nhà người phải chú ý cử

chỉ, không được mắt oai nghi. Nhà không có người nữ thì không được vào cửa. Nếu muốn ngồi phải nhìn kỹ chỗ ngồi. Chỗ có binh khí không nên ngồi, chỗ có vật báu không nên ngồi. Nếu muốn nói kinh phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói. Không được nói cúng dường cho tôi sẽ được phước. Không được khẩn khoản cầu xin. Không được nói nhiều về nhân quả để mong người cho nhiều. Không được chuyên đến nhà thí chủ thân tình và chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi đồ ăn.

## **THỨ 20: VÀO TỰ LẠC**

Có việc của Tam Bảo, hoặc những việc cần thiết như thăm bệnh v.v... mới vào. Không có việc cần thiết thì không được vào. Có vào cũng tìm người đồng hành đúng pháp. Không được đi nhanh. Không được đi đánh đàn xa. Không được đi mà nhìn ngó hai bên. Khi đi phải mình thẳng, mắt bằng nhìn về phía trước. Không được cùng trẻ

con vừa đi vừa giỡn cười. Khi đi, không được cùng người nam trước sau đổi nhau. Khi đi, không được cùng nam tăng trước sau đổi nhau. Khi đi, không được cùng người say, người cuồng trước sau đổi nhau.

Nếu gặp các bậc tôn túc thân thức, đều nên đứng qua một bên hỏi thăm. Hoặc gặp diễn kịch, ảo thuật hay những việc kỳ lạ v.v... đều không nên xem. Hoặc gặp quan phủ, bất luận lớn hay nhỏ đều nên tránh đi. Nếu gặp kẻ đánh nhau cũng phải tránh xa, không được đứng lại xem. Phàm gặp nước hổ, nước lỗ v.v... không được nhảy qua. Nếu có đường khác thì nên đi vòng. Nếu không có đường khác, và mọi người đều nhảy qua thì mình mới được nhảy. Không được về chùa khoa trương những điều kỳ lạ đã thấy.

## **THỨ 21: MUA ĐỒ**

Đừng tranh đắt rẻ. Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá cả. Đã hứa mua vật của

người này, thì dù người kia kêu giá rẻ hơn, cũng không bỏ người này mua của người kia khiến chủ nổi giận. Cần thận đừng bảo lãnh kéo dẫn đến lỗi và nợ.

## **THỨ 22:**

### **PHẠM LÀM VIỆC GÌ**

### **KHÔNG ĐƯỢC TỰ Ý**

Ra vào đi lại phải bạch thầy trước. Làm pháp y mới phải bạch thầy trước. Mặc pháp y mới phải bạch thầy trước. Cạo đầu phải bạch thầy trước. Tật bệnh uống thuốc phải bạch thầy trước. Làm việc Tăng chúng phải bạch thầy trước. Muốn có những vật dụng riêng như giấy, bút v.v... phải bạch thầy trước. Nếu tụng kinh tán kệ phải bạch thầy trước.

Người đem đồ cho mình phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới nhận. Mình muốn đem đồ cho người phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho. Người

muốn mượn đồ mình phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho mượn. Mình muốn mượn đồ của người phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn. Bạch, thầy chấp nhận hay không chấp nhận đều phải làm lễ. Thầy không chấp nhận không được có ý giận. Không được đứng ở cửa trông ngóng, và ngậm ngón tay trong miệng.

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Hai mươi hai Oai nghi. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)*

*Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.*

*Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Bài Tựa, đã nói Bốn Giới trọng, đã nói Sáu Giới khinh, đã nói Hai mươi hai Oai nghi. Đây là lời Đức Phật Thích Ca nói, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.*

Nếu như có những pháp khác của Phật cùng hòa hợp trong Giới Kinh này, đều cần phải học.

*Nhẫn nhục đạo thứ nhất,  
Phật nói pháp vô vi,  
Xuất gia khuấy rối người,  
Không được gọi Sa Môn.*

Đây là lời của Đức Tỳ Bà Thi Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Ví như người mắt sáng,  
Hay tránh đường hiểm ác,  
Đời có người thông minh,  
Hay xa lìa việc dữ.*

Đây là lời của Đức Thi Khí Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Không chê cũng không ghét,  
Phải vâng giữ giới luật,  
Uống ăn vừa biết đủ,  
Thường ưa chỗ không nhàn,*

*Tâm định ưa tinh tấn,  
Đây chính lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Tỳ Xá Phù Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Thí như ong hút hoa,  
Không hoại sắc và hương,  
Chỉ lấy nhụy rồi đi,  
Tỳ-kheo vào làng xóm,  
Không chống trái việc người,  
Chẳng xem làm, không làm,  
Chỉ xét nơi hạnh mình,  
Hoặc chánh hay không chánh.*

Đây là lời của Đức Câu Lưu Tôn Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Tâm chớ có buông lung,  
Pháp Phật phải siêng học,*

*Như thế không lo buồn,  
Tâm định vào Niết-bàn.*

Đây là lời của Đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Không làm các việc ác,  
Nên làm các việc lành,  
Tịnh nơi ý chí mình,  
Chính là lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Ca Diếp Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Khéo giữ lời ở miệng,  
Tịnh nơi ý chí mình,  
Thân chớ làm việc ác,  
Ba nghiệp được thanh tịnh,  
Nếu đặng hạnh như vậy,  
Là Chánh đạo Thế Tôn.*

Đây là lời của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác trong mười hai năm đầu vì thanh tịnh Tăng mà nói ra Giới Kinh này.

Từ đây về sau phân biệt nói rộng ra. Các Sa-di ni tự mình vui ưa theo đạo pháp, thích làm hạnh Sa-môn. Người biết hổ thẹn, muốn học Giới Luật, nên học trong Giới Kinh này.

*Người trí khéo giữ giới,  
Sẽ được ba điều vui,  
Tiếng khen và lợi dưỡng,  
Chết đặng sanh cõi tịnh.  
Nên xem xét như thế,  
Phải siêng năng hộ trì,  
Giới tịnh phát trí huệ,  
Liên được đạo thứ nhất.  
Như chư Phật quá khứ,  
Và chư Phật vị lai,*

*Hiện tại chư Thế Tôn,  
Thắng tất cả phiền não,  
Thảy đều tôn kính Giới,  
Đây là pháp chư Phật.  
Nếu có người vì mình,  
Mong cầu được Phật đạo,  
Phải tôn trọng Chánh pháp,  
Đây là lời Phật dạy.  
Bảy Đức Phật Thế Tôn,  
Diệt hết các kiết sử,  
Nói ra bảy Giới Kinh,  
Ràng buộc đều giải thoát.  
Ta vào cõi Niết-bàn,  
Các hí luận dứt hẳn,  
Vâng giữ lời Phật dạy,  
Hiền Thánh đều khen ngợi.  
Chúng đệ tử hành trì,*

Sẽ chứng quả Niết-bàn,  
Trong lúc sắp viên tịch,  
Phật khởi lòng đại bi,  
Nhóm lại chúng Tỳ-kheo,  
Cùng răn dạy như vậy:  
Chớ nói Ta Niết-bàn,  
Mà không giữ tịnh hạnh,  
Ta nay nói Giới Kinh,  
Cũng khéo nói Tỳ-ni,  
Ta tuy vào Niết-bàn,  
Phải xem Giới như Phật,  
Giới này ở đời lâu,  
Phật pháp đặng chói rạng,  
Do vì cố chói sáng,  
Đặng vào quả Niết-bàn.  
Nếu không giữ giới này,  
Đúng pháp mà Bồ tát,

*Thí như mặt trời lặn,  
Thế giới đều tối tăm.  
Phải giữ gìn Giới này,  
Như trâu mao tiếc đuôi,  
Hòa hợp ngôi một chỗ,  
Tụng đúng lời Phật dạy.  
Ta nay nói Giới Kinh,  
Có bao nhiêu công đức,  
Khắp thí cho chúng sanh,  
Đều trọn thành Phật đạo.*

-----

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Kính bạch đại chúng, hôm nay Tăng sai tôi tụng giới, vì ba nghiệp không siêng năng, tụng giới vẫn không xuôi, ngôi lâu, chậm trễ, khiến đại chúng sanh lòng phiền, xin chúng từ bi bố thí hoan hỷ cho.

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

*(Vào chuông mở, tụng tâm kinh)*

### **Tâm Kinh Trí Tuệ Cứu Kính Rộng Lớn**

Khi Bồ-tát Quán Tự Tại hành sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thủy khổ ách.

Này Xá-lợi-phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Này Xá-lợi-phất! Tướng không của các pháp, không sanh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt. Cho nên, trong tướng không không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ được, nên Bồ-tát y theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hỏn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa được đạo quả Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chân thật không dối.

Vì vậy nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói chú rằng:

"Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha". (3 lần)

## HỒI HƯỚNG

*Công đức Tụng Giới khôn tính kể,  
Thắng phước vô biên đồng hướng về,  
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh,*

*Thả y đều thể nhập vô sanh nhẫn.  
Nguyện tiêu ba chướng, sạch phiền não,  
Nguyện được trí huệ thật sáng ngời  
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ,  
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.  
Nguyện đem công đức tu hành này,  
Chan rải mười phương khắp tất cả,  
Hết thấy chúng con cùng các loài,  
Đồng được lên ngôi Vô thượng giác.*

### **PHỤC NGUYỆN**

*Cửa thiên thường nghiêm tịnh,  
Toàn chúng mãi thuận hòa,  
Phật huệ chiếu sáng ngời,  
Mưa pháp hằng nhuần gội.  
Phật tử lòng tin sâu,  
Ruộng phước càng tăng trưởng.  
Chúng sanh sống an lạc,*

*Vui hưởng cảnh thái bình.*

*Nơi nơi dứt đao binh,*

*Mỗi mỗi đều thành Phật.*

Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền  
Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo  
Già Lam Chư Tôn Bồ-tát

Xin thùi từ lân mẫn cảm ứng chứng  
minh cho Sa-di Ni chúng con, hôm nay là  
ngày giữa tháng (cuối tháng), chúng con  
đồng tề tựu trước Phật đài, kính tụng Sa-di  
Ni Giới Bốn.

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ  
công đức này mà nghiệp chướng từ vô thủy  
được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày  
càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu

học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành lánh dữ, vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư tôn hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

Khắp nguyện phước ban tất cả, đức độ quần sanh, Phật pháp thịnh hưng, tam đồ dứt sạch.

Nam mô Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni  
(*chúng đồng niệm*)

## **LỄ TAM BẢO**

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Giáo chủ  
cõi Ta-bà Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni (3  
lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-tát  
Khai Luật Tạng (3 lễ)

### **TÁN HỘ PHÁP**

*Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy  
Đến nghe pháp đó nên chí tâm  
Ứng hộ Phật pháp mãi thường còn  
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.  
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,  
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,  
Thường đối người đời sanh từ tâm,  
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.  
Nguyện các thế giới thường an ổn,  
Phước trí vô biên lợi quần sanh.  
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,  
Xa lìa các khổ về viên tịch.*

*Hằng dùng giới hương thoa vóc sáng,  
Thường gìn định phục để giúp thân,  
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,  
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.*

Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư Thiên  
Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ  
Tát (3 lễ)

### **NGUYỆN KIẾT TƯỜNG**

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,  
Đêm ngày sáu thời đều an lành,  
Tất cả thời gian an lành cả,  
Nguyện chư Thượng Sư thường nhiếp thọ.  
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,  
Đêm ngày sáu thời đều an lành,  
Tất cả thời gian an lành cả,  
Nguyện trên Tam Bảo thường nhiếp thọ.  
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,*

*Đêm ngày sáu thời đều an lành,*

*Tất cả thời gian an lành cả,*

*Nguyện chư Hộ pháp thường ủng hộ.*

Nam-mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ-tát  
Ma-ha-tát (3 lần)

### **HỒI HƯỚNG CHUNG**

*Nguyện đem công đức này,*

*Hướng về khắp tất cả,*

*Đệ tử và chúng sanh*

*Đều trọn thành Phật đạo.*



